



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0033567

(51)⁸ A61J 11/00; A61J 9/00

(13) B

(21) 1-2018-01829

(22) 27/04/2018

(30) 15/581,241 28/04/2017 US

(45) 25/10/2022 415

(43) 26/11/2018 368A

(73) Mace Corporation (US)

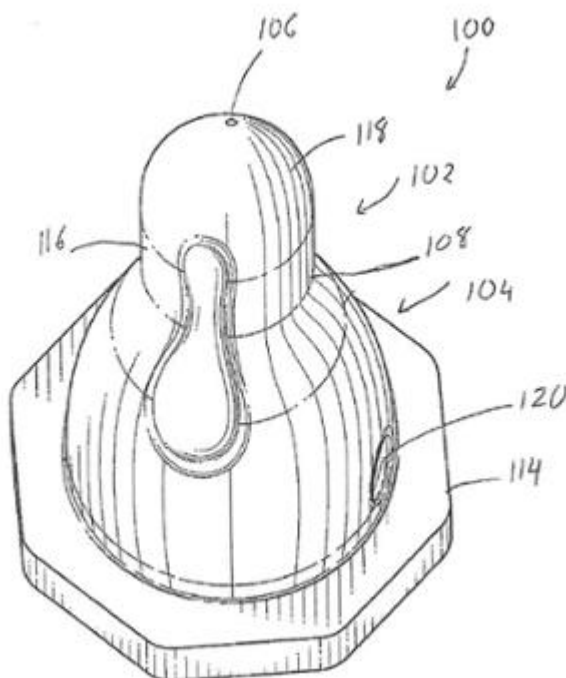
3860 Schiff Drive, Las Vegas, NV 89103, United States of America

(72) Edgardo Clores (US); John C. Hanson (US).

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÚM VÚ DÙNG CHO BÌNH BÚ TRẺ EM

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra núm vú dùng cho bình bú trẻ em bao gồm các bước: tạo ra phần thành dạng nón dưới; tạo ra phần thành dạng nón trên được đúc bên trên phần thành dạng nón dưới; ngăn chặn biến dạng của phần thành dạng nón trên; và cắt một lỗ hở xuyên qua phần thành dạng nón trên vào phần bên trong của núm vú.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Nói chung, sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra núm vú dùng cho bình bú trẻ em, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới núm vú bình bú trẻ em có lỗ hở chống rò và phương pháp tạo ra lỗ hở chống rò.

Tình trạng kỹ thuật theo sáng chế

Núm vú bình bú trẻ em có thể cho phép đứa trẻ hoặc em bé có thể uống các chất lỏng. Các chất lỏng này có thể là sữa pha, sữa mẹ, nước, hoặc các chất lỏng khác. Nhiều núm vú khác nhau hiện có mặt trên thị trường. Các núm vú chỉnh nha, ví dụ, có thể có vẻ ngoài phẳng trong khi các núm vú nghiêng góc có thể được làm nghiêng sao cho nghiêng vào miệng của bé. Các núm vú được thông khí có thể có một lỗ nhỏ để cho phép không khí đi qua trong khi chất lỏng được xả ra.

Không may là các núm vú như nêu trên đều có các nhược điểm. Các chất lỏng có thể được xả ra không chủ ý khi, ví dụ, bình bú có núm vú bị nghiêng hoặc bị đánh rơi. Các núm vú còn có thể xả chất lỏng khi em bé không bú và điều này có thể dẫn đến tình trạng nghẹt thở của bé.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, cần phải đề xuất hệ thống và phương pháp cho phép khắc phục các vấn đề như nêu trên. Sáng chế đề xuất núm vú bình bú trẻ em và kết cấu của nó để giải quyết từng vấn đề nêu trên. Các lợi ích và ưu điểm khác nữa sẽ trở nên rõ ràng qua phần mô tả về sáng chế sau đây và các ưu điểm này được đưa ra chỉ nhằm mục đích minh họa.

Phần mô tả bản chất kỹ thuật của sáng chế được đưa ra để giới thiệu lựa chọn về các khái niệm ở dạng đơn giản hóa sẽ được mô tả thêm dưới đây trong

phần mô tả chi tiết sáng chế. Phần mô tả bản chất kỹ thuật của sáng chế không dự định xác định các dấu hiệu chính của đối tượng bảo hộ theo sáng chế, và cũng không dự định được sử dụng để xác định phạm vi của đối tượng bảo hộ theo sáng chế.

Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra núm vú dùng cho bình bú trẻ em. Phương pháp này có các bước: tạo ra phần thành dạng nón dưới; tạo ra phần thành dạng nón trên được đúc bên trên phần thành dạng nón dưới; ngăn chặn biến dạng của phần thành dạng nón trên; và cắt một lỗ hở xuyên qua phần thành dạng nón trên vào phần bên trong của núm vú.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra núm vú dùng cho bình bú trẻ em. Phương pháp này có các bước: tạo ra phần thành dạng nón dưới; tạo ra phần thành dạng nón trên được đúc bên trên phần thành dạng nón dưới, trong đó bước tạo ra phần thành dạng nón trên bao gồm: tạo ra phần hình trụ nhô lên trên từ phần thành dạng nón dưới; và tạo ra phần dạng vòm nhô lên trên từ phần hình trụ; ngăn chặn biến dạng của phần dạng vòm; và cắt một lỗ hở xuyên qua phần thành dạng nón trên vào phần bên trong của núm vú trong khi ngăn chặn biến dạng của phần dạng vòm.

Theo một khía cạnh khác nữa, sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra núm vú dùng cho bình bú trẻ em. Phương pháp này có các bước: tạo ra phần thành dạng nón dưới; tạo ra phần thành dạng nón trên được đúc bên trên phần thành dạng nón dưới; tạo ra phần đế kéo dài xuống dưới từ phần thành dạng nón dưới; ngăn chặn biến dạng của phần thành dạng nón trên; và tạo ra lỗ hở xuyên qua phần thành dạng nón trên vào phần bên trong của núm vú trong khi ngăn chặn biến dạng của phần thành dạng nón trên.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Các dấu hiệu cơ bản của sáng chế sẽ được xác định phạm vi bảo hộ bằng các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo. Trong phần mô tả sau đây, các chi tiết

tương tự sẽ được biểu thị bằng các số chỉ dẫn tương tự trong toàn bộ phần mô tả và các hình vẽ kèm theo. Cần lưu ý rằng các hình vẽ này không nhất thiết được thể hiện đúng tỷ lệ và một số hình dạng có thể được thể hiện phóng to cho dễ nhìn. Tuy nhiên, sáng chế cũng như phương án sử dụng ưu tiên và các mục đích và ưu điểm của nó sẽ trở nên rõ ràng qua phần mô tả chi tiết tiếp theo về các phương án minh họa cụ thể có dựa vào các hình vẽ kèm theo, trong đó:

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh từ trên xuống thể hiện một ví dụ về núm vú theo một khía cạnh của sáng chế;

Fig.2 là hình chiếu đứng thể hiện ví dụ về núm vú theo một khía cạnh của sáng chế;

Fig.3 là hình chiếu từ phía sau thể hiện ví dụ về núm vú theo một khía cạnh của sáng chế;

Fig.4 là hình chiếu cạnh trái thể hiện ví dụ về núm vú theo một khía cạnh của sáng chế;

Fig.5 là hình chiếu cạnh phải thể hiện ví dụ về núm vú theo một khía cạnh của sáng chế;

Fig.6 là hình chiếu từ trên xuống thể hiện ví dụ về núm vú theo một khía cạnh của sáng chế;

Fig.7 là hình chiếu từ dưới lên thể hiện ví dụ về núm vú theo một khía cạnh của sáng chế; và

Fig.8 là hình chiếu cạnh được cắt thể hiện ví dụ về núm vú theo một khía cạnh của sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Phần mô tả tiếp theo cho phép người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này có thể áp dụng các phương án khác nhau của sáng chế. Các cải biến khác nhau đối với các phương án này sẽ trở nên rõ ràng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này, và các nguyên lý chung được

xác định ở đây có thể được áp dụng cho các phương án khác. Như vậy, sáng chế không bị giới hạn ở các phương án được thể hiện và mô tả ở đây, và dự định bao hàm phạm vi được xác định bằng các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo, trong đó mô tả liên quan tới một phần tử ở dạng số ít không dự định nghĩa là "một và chỉ một" trừ khi được xác định rõ ràng như vậy, và có nghĩa là "một hoặc nhiều". Tất cả các phương án tương đương liên quan tới kết cấu và chức năng đối với các phần tử theo các phương án khác nhau của sáng chế như đã biết hoặc được biết sau đó đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này đều được kết hợp ở đây bằng cách viện dẫn và dự định nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế. Hơn nữa, không có chi tiết nào bộc lộ ở đây dự định dành để công bố rộng rãi bất kể công bố như vậy được nêu rõ trong các điểm yêu cầu bảo hộ.

Sáng chế đề cập tới núm vú bình bú trẻ em và tạo ra nhiều kết cấu cho núm vú này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất núm vú để giảm bớt hoặc ngăn chặn lượng chất lỏng được xả ra do sự cố chảy tràn khi em bé không bú. Theo một phương án, một lỗ hở ở núm vú có thể được tạo ra theo cách sao cho giảm bớt các rìa xòem và/hoặc độ nhám ở các thành mà nhờ đó lỗ hở có thể được tạo ra. Bằng cách giảm bớt lượng rìa xòem và/hoặc độ nhám ở các thành mà nhờ đó lỗ hở có thể được tạo ra, đệm bịt kín chắc chắn hơn có thể được tạo ra giữa các thành, nhờ đó giảm bớt hoặc ngăn chặn lượng chất lỏng được xả ra do sự cố chảy tràn khi em bé không bú.

Nhiều phương án cải biến hoặc kết cấu thay đổi khác đối với núm vú bình bú trẻ em sẽ trở nên rõ ràng qua phần mô tả dưới đây. Theo cách có lợi, kết cấu của núm vú có thể giảm bớt lượng rò rỉ khi em bé không bú. Fig.1 tới Fig.8 là các hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện một ví dụ về núm vú 100 theo một khía cạnh của sáng chế. Núm vú 100 này có thể là một bộ phận của cụm lắp ráp bình bú trẻ em (không được thể hiện trên hình vẽ).

Núm vú 100 có thể có phần thành dạng nón trên 102, phần thành dạng

nón dưới 104, và lỗ hở 106 ở đầu chóp trên của núm vú 100. Phần thành dạng nón trên 102 và phần thành dạng nón dưới 104 có thể gặp nhau ở vùng cổ 108. Phần thành dạng nón trên 102 có thể được đúc bên trên phần thành dạng nón dưới 104. Phần thành dạng nón trên 102 và phần thành dạng nón dưới 104 có thể cùng tạo ra phần thành có khoang bên trong 110. Lỗ hở 106 có thể nối thông với khoang bên trong 110.

Phần đế 114 có thể kéo dài xuống dưới từ phần thành dạng nón dưới 104 của núm vú 100. Phần đế 114 của núm vú 100 có thể lắp vào một vành đai (không được thể hiện trên hình vẽ) để gắn chặt núm vú 100 vào bình bú (không được thể hiện trên hình vẽ). Núm vú 100 có thể được đẩy qua phần đáy của vành đai sao cho phần đế 114 tỳ bên trong phần bên trong của vành đai để cố định chắc chắn núm vú 100 đúng vị trí.

Núm vú 100, có phần thành dạng nón trên 102, phần thành dạng nón dưới 104, phần đế 114 và lỗ hở 106 ở đầu chóp trên có thể được tạo ra là một chi tiết duy nhất làm bằng vật liệu đàn hồi, hoặc nhiều chi tiết vật liệu được đúc cùng nhau.

Kéo dài từ phần thành dạng nón dưới 104, ở vùng cổ 108, có thể là phần thành dạng nón trên 102. Phần thành dạng nón trên 102 có thể được tạo bởi phần hình trụ 116 và phần dạng vòm 118. Phần hình trụ 116 của phần thành dạng nón trên 102 có thể kéo dài trực tiếp lên trên từ vùng cổ 108. Phần dạng vòm 118, kéo dài từ phần hình trụ 204, có thể có lỗ hở 106.

Như được thể hiện trên Fig.5, lỗ thông khí 120 có thể được tạo ra ở phần thành dạng nón dưới 104. Lỗ thông khí 120 này có thể kéo dài vào khoang bên trong 110 của núm vú 100. Lỗ thông khí 120 cho phép không khí có thể đi vào núm vú 100 khi sử dụng để cho phép chất lỏng có thể di chuyển êm nhẹ hơn qua núm vú 100 và ra khỏi lỗ hở 106. Lỗ thông khí 120 có thể là lỗ thông khí một chiều 120. Lỗ thông khí này cho phép không khí có thể đi vào khoang bên trong của núm vú 100 khi trẻ mút núm vú 100.

Theo một phương án, lỗ thông khí 120 có thể kéo dài một phần vào khoang bên trong 110 của núm vú 100. Mặc dù lỗ thông khí 120 có thể kéo dài một phần vào khoang bên trong 110 của núm vú 100, lỗ thông khí 120 có thể được làm thích ứng để không cản trở dòng chất lỏng đi ra khỏi lỗ hở 106. Lỗ thông khí 120 có thể có dạng nón. Chi tiết cánh 122 có thể được tạo ra ở đầu của lỗ thông khí 120. Chi tiết cánh 122 này có thể được thiết kế để cho phép không khí có thể đi vào núm vú 100 khi sử dụng nhằm cho phép chất lỏng có thể di chuyển êm nhẹ hơn qua núm vú 100 và ra khỏi lỗ hở 106 nhưng đóng kín lỗ thông khí khi trẻ không mút núm vú 100, nhờ đó ngăn ngừa trạng thái rò rỉ bất kỳ của chất lỏng ra khỏi lỗ thông khí 120.

Khi em bé sẵn sàng bú, chênh lệch áp suất có thể được tạo ra khi em bé bắt đầu mút núm vú 100. Áp suất tác dụng có thể làm cho lỗ thông khí 120 mở, nhờ đó cho phép không khí bên ngoài có thể đi vào khoang bên trong 110 của núm vú 100. Áp suất tác dụng có thể làm cho lỗ hở 106 mở, nhờ đó cho phép chất lỏng từ bình bú có thể di chuyển về phía trẻ. Khi em bé dừng hoạt động mút, lỗ thông khí 120 và lỗ hở 106 có thể đóng, nhờ đó ngăn không cho chất lỏng từ bình bú rò rỉ ra khỏi lỗ thông khí 120 và lỗ hở 106.

Lỗ hở 106 có thể được làm thích ứng để giảm bớt rò rỉ bất kỳ ra khỏi lỗ hở 106 khi áp suất không được tác dụng vào núm vú 100. Lỗ hở 106 có thể được tạo ra để giảm bớt các rìa xòem và/hoặc độ nhám ở các thành 106A mà nhờ đó lỗ hở 106 có thể được tạo ra. Bằng cách giảm bớt lượng rìa xòem và/hoặc độ nhám ở các thành 106A mà nhờ đó lỗ hở 106 được tạo ra, các thành 106A có thể liên kết với nhau chặt hơn, nhờ đó tạo ra đệm bịt kín chắc chắn hơn giữa các thành 106A. Đệm bịt kín chắc chắn hơn có thể giảm bớt và/hoặc ngăn chặn lượng chất lỏng được xả ra do sự cố chảy tràn khi em bé không bú.

Theo một phương án, lỗ hở 106 có thể được tạo ra theo cách sau đây. Để giảm bớt các rìa xòem và/hoặc độ nhám ở các thành 106A, khi tạo ra lỗ hở 106, cần phải hạn chế mức độ biến dạng ở vùng của núm vú 100 là vị trí mà lỗ hở

106 có thể được tạo ra. Khi cắt và/hoặc đục lỗ núm vú 100 để tạo ra lỗ hở 106, áp lực tác dụng bởi dụng cụ cắt để tạo ra lỗ hở 106 có thể có xu hướng làm biến dạng vùng là vị trí mà lỗ hở 106 có thể được tạo ra. Trạng thái biến dạng của núm vú 100 có thể là núm vú 100 được làm lõm vào trong nhờ lực của dụng cụ cắt. Trạng thái biến dạng có thể tạo ra sức cản đối với bước cắt, vì thế tạo ra vết cắt không nhẵn của lỗ hở 106. Vết cắt không nhẵn này có thể khiến cho các rìa xòem và/hoặc mặt nhám được tạo ra ở các thành 106A của lỗ hở 106. Các rìa xòem và/hoặc mặt nhám ở các thành 106A có thể làm cho các thành 106A tạo ra đệm bịt kín lỏng hơn và có thể có xu hướng bị rò rỉ. Vết cắt nhẵn hơn của lỗ hở 106 với ít hơn rìa xòem và/hoặc bề mặt nhẵn hơn ở các thành 106A có thể cho phép các thành 106A liên kết với nhau chặt hơn, nhờ đó tạo ra đệm bịt kín chắc chắn hơn giữa các thành 106A. Đệm bịt kín chắc chắn hơn có thể giảm bớt và/hoặc ngăn chặn lượng chất lỏng được xả ra do sự cố chảy tràn khi em bé không bú.

Có thể ngăn chặn biến dạng ở vùng của núm vú 100 là vị trí mà lỗ hở 106 có thể được tạo ra theo các cách khác nhau. Theo một phương án, vùng của núm vú 100 là vị trí mà lỗ hở 106 có thể được tạo ra có thể được nén với nhau. Ví dụ, phần dạng vòm 118 có thể được nén với nhau. Bằng cách nén phần dạng vòm 118 với nhau, có thể hạn chế mức độ lõm mà phần dạng vòm 118 có thể được làm lõm vào trong bởi dụng cụ cắt. Điều này có thể hạn chế biến dạng ở vùng của núm vú 100 là vị trí mà lỗ hở 106 có thể được tạo ra, nhờ đó cho phép vết cắt nhẵn hơn của lỗ hở 106. Theo một phương án, vùng của núm vú 100 là vị trí mà lỗ hở 106 có thể được tạo ra có thể được nén với nhau bằng cách sử dụng các tấm hoặc các chi tiết tương tự để nén và ép vùng với nhau.

Khi phần dạng vòm 118 có thể được nén với nhau, dụng cụ cắt có thể cắt và/hoặc đục lỗ phần dạng vòm 118 để tạo ra lỗ hở 106. Theo một phương án, một lưỡi kim cương có thể được sử dụng để cắt phần dạng vòm 118 để tạo ra lỗ hở 106. Phần dạng vòm 118 có thể được nén với nhau càng nhiều thì mức độ

biến dạng của phần dạng vòm 118 càng ít trong khi tạo hình lỗ hở 106 và vì thế vết cắt càng nhẵn và các thành 106A càng nhẵn.

Theo cách khác, theo một phương án, vùng của núm vú 100 là vị trí mà lỗ hở 106 có thể được tạo ra có thể được kéo giãn và/hoặc được duy trì hình dạng. Ví dụ, phần dạng vòm 118 có thể được kéo giãn và/hoặc được duy trì hình dạng. Bằng cách kéo giãn và/hoặc duy trì hình dạng phần dạng vòm 118, có thể hạn chế mức độ mà phần dạng vòm 118 có thể được làm lõm vào trong bởi dụng cụ cắt. Điều này có thể hạn chế biến dạng ở vùng của núm vú 100 là vị trí mà lỗ hở 106 có thể được tạo ra, nhờ đó cho phép vết cắt nhẵn hơn của lỗ hở 106. Theo một phương án, núm vú 100 có thể được đặt lên một khuôn hoặc đối tượng tương tự. Điều này có thể ngăn không cho núm vú 100 bị biến dạng trong quá trình cắt.

Khi phần dạng vòm 118 có thể được kéo giãn và/hoặc được duy trì hình dạng, dụng cụ cắt có thể cắt và/hoặc đục lỗ phần dạng vòm 118 để tạo ra lỗ hở 106. Phần dạng vòm 118 có thể được kéo giãn và/hoặc được duy trì hình dạng càng nhiều thì biến dạng của phần dạng vòm 118 trong khi tạo hình lỗ hở 106 càng ít và vì thế vết cắt càng nhẵn và các thành 106A càng nhẵn.

Theo cách khác, theo một phương án, vùng của núm vú 100 là vị trí mà lỗ hở 106 có thể được tạo ra có thể được kéo giãn và/hoặc được duy trì hình dạng và được nén với nhau. Ví dụ, phần dạng vòm 118 có thể được kéo giãn và/hoặc được duy trì hình dạng bằng một khuôn và sau đó được nén với nhau. Bằng cách kéo giãn và/hoặc duy trì hình dạng phần dạng vòm 118 và nén phần dạng vòm 118 với nhau, có thể hạn chế mức độ mà phần dạng vòm 118 có thể được làm lõm vào trong bởi dụng cụ cắt. Điều này có thể hạn chế biến dạng ở vùng của núm vú 100 là vị trí mà lỗ hở 106 có thể được tạo ra, nhờ đó cho phép vết cắt nhẵn hơn của lỗ hở 106.

Phần mô tả trên đây cho phép người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này có thể áp dụng các phương án khác nhau của sáng chế. Các cải

biến khác nhau đối với các phương án này sẽ trở nên rõ ràng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này, và các nguyên lý chung được xác định ở đây có thể được áp dụng cho các phương án khác. Như vậy, sáng chế không bị giới hạn ở các phương án được thể hiện và mô tả ở đây, và dự định bao hàm phạm vi được xác định bằng các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo, trong đó mô tả liên quan tới một phần tử ở dạng số ít không dự định nghĩa là "một và chỉ một" trừ khi được xác định rõ ràng như vậy, và có nghĩa là "một hoặc nhiều". Tất cả các phương án tương đương liên quan tới kết cấu và chức năng đối với các phần tử theo các phương án khác nhau của sáng chế như đã biết hoặc được biết sau đó đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này đều được kết hợp ở đây bằng cách viện dẫn và dự định nằm trong phạm vi bảo hộ của sáng chế. Hơn nữa, không có chi tiết nào bộc lộ ở đây dự định dành để công bố rộng rãi bất kể công bố như vậy được nêu rõ trong các điểm yêu cầu bảo hộ.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Phương pháp tạo ra núm vú (100) dùng cho bình bú trẻ em bao gồm các bước:

tạo ra phần thành dạng nón thứ nhất (104);

tạo ra phần thành dạng nón thứ hai (102) được đúc liền kề với phần thành dạng nón thứ nhất (104);

ngăn chặn trạng thái lõm vào trong của phần thành dạng nón thứ hai (102);

khác biệt ở chỗ, phương pháp này còn có các bước:

tạo ra lỗ thông khí (120) ở thành bên của phần thành dạng nón thứ nhất (104), và tạo ra chi tiết cánh (122) ở một đầu của lỗ thông khí để cho phép không khí đi vào núm vú (100) khi sử dụng nhưng đóng lỗ thông khí khi dùng bú núm vú; và

cắt lỗ hở (106) xuyên qua phần thành dạng nón thứ hai vào phần bên trong của núm vú trong khi ngăn chặn trạng thái lõm vào trong của phần thành dạng nón thứ hai.

2. Phương pháp theo điểm 1, trong đó bước ngăn chặn trạng thái lõm vào trong của phần thành dạng nón thứ hai là nén phần thành dạng nón thứ hai.

3. Phương pháp theo điểm 1, trong đó bước ngăn chặn trạng thái lõm vào trong của phần thành dạng nón thứ hai là kéo giãn phần thành dạng nón thứ hai.

4. Phương pháp theo điểm 1, trong đó bước tạo ra phần thành dạng nón thứ hai bao gồm:

tạo ra phần hình trụ (116) kéo dài ra xa từ phần thành dạng nón thứ nhất; và

tạo ra phần dạng vòm (118) kéo dài ra xa từ phần hình trụ.

5. Phương pháp theo điểm 4, trong đó bước ngăn chặn trạng thái lõm vào trong của phần thành dạng nón thứ hai là kéo giãn phần dạng vòm.

6. Phương pháp theo điểm 4, trong đó bước ngăn chặn trạng thái lõm vào trong

của phần thành dạng nón thứ hai là nén phần dạng vòm.

7. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó phương pháp này bao gồm bước tạo ra phần đế (114) kéo dài từ phần thành dạng nón thứ nhất theo hướng đối diện với phần thành dạng nón thứ hai.

8. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó phần đế (114) được tạo ra kéo dài theo hướng kính ra ngoài từ phần thành dạng nón thứ hai ở cách xa phần thành dạng nón thứ nhất.

9. Phương pháp theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó phần thành dạng nón thứ nhất và phần thành dạng nón thứ hai được tạo ra trên một khuôn để ngăn không cho phần thành dạng nón thứ hai bị lõm vào trong trong quá trình cắt.

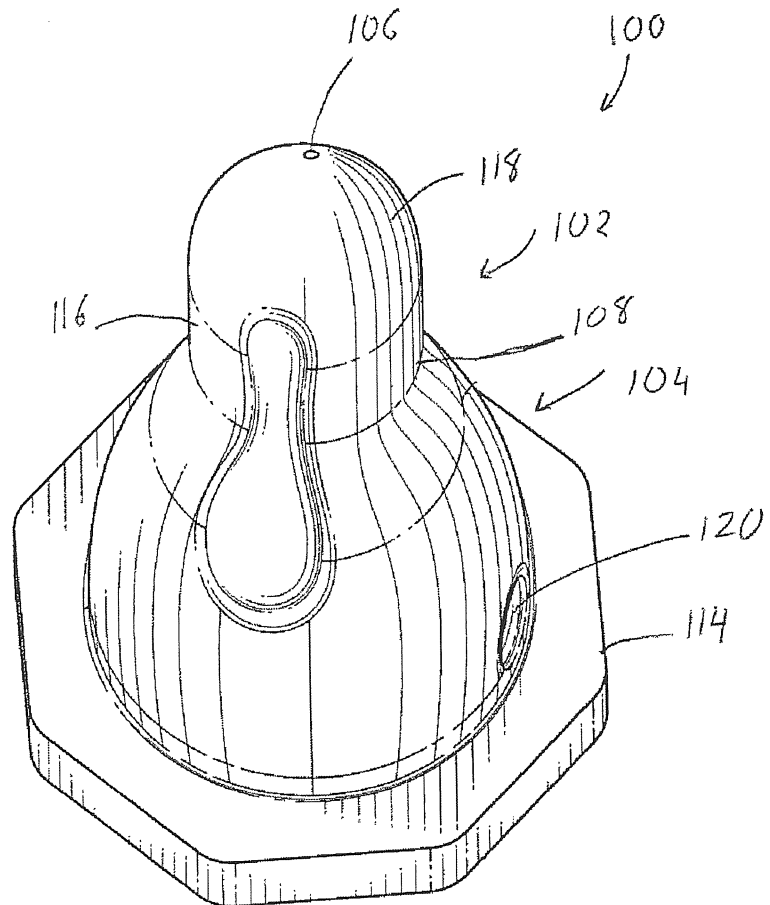


FIG. 1

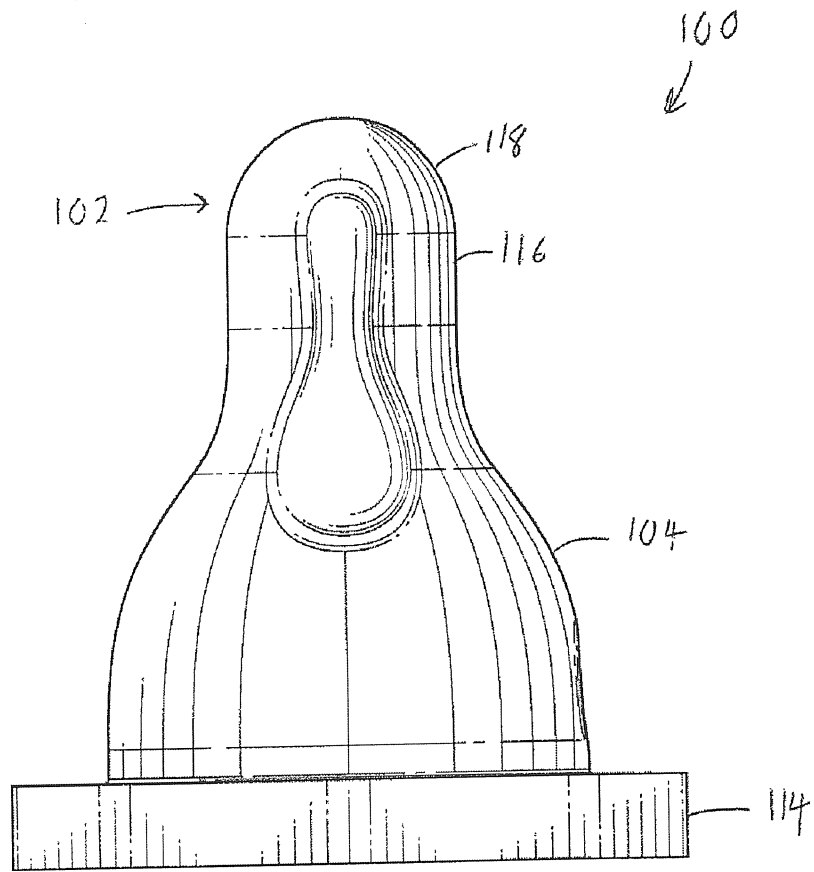


FIG. 2

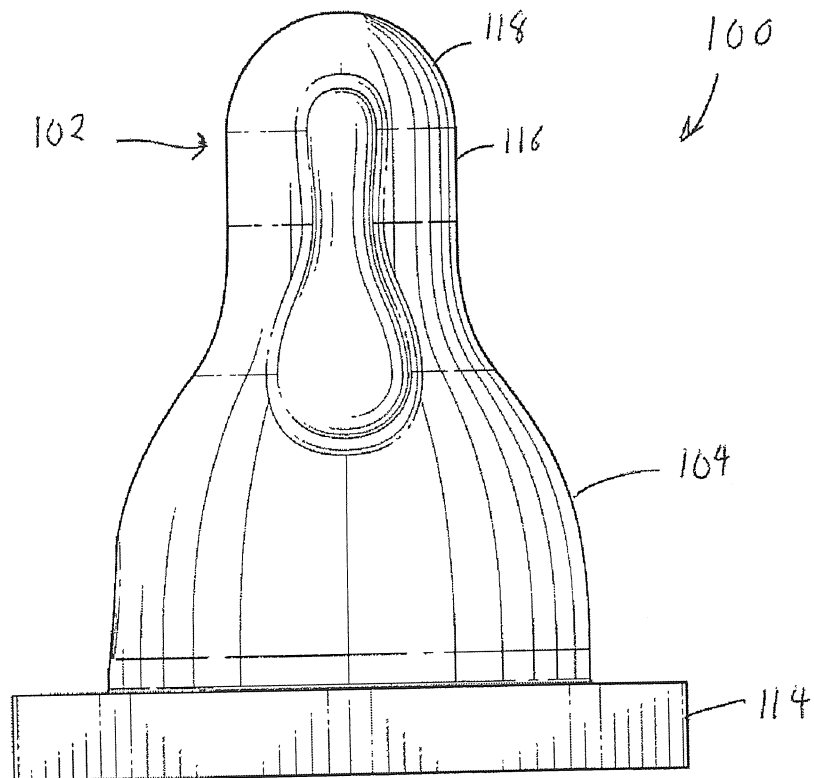


FIG. 3

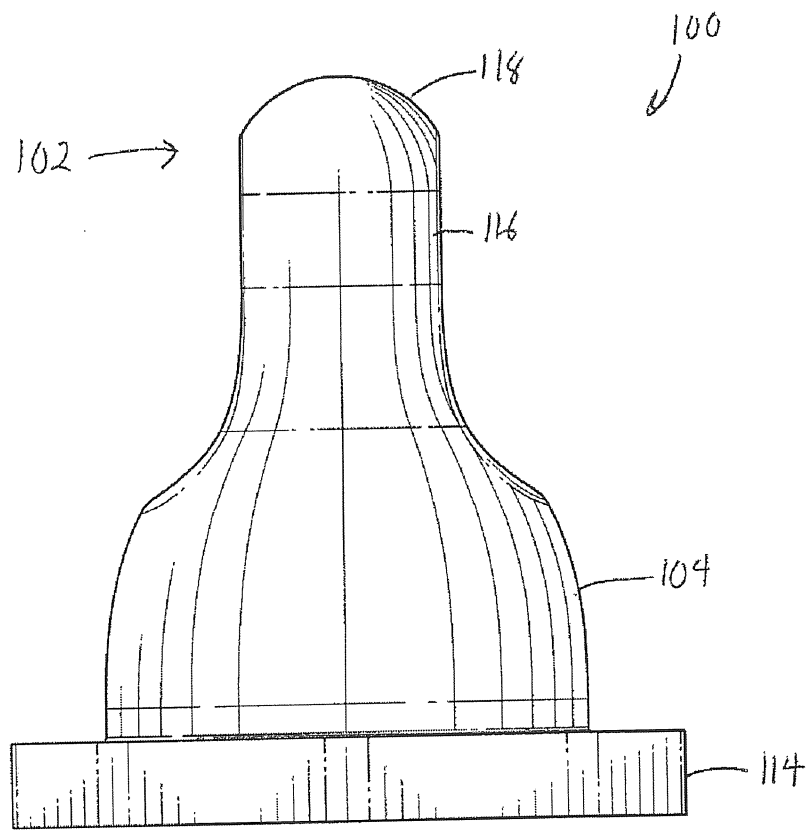


FIG. 4

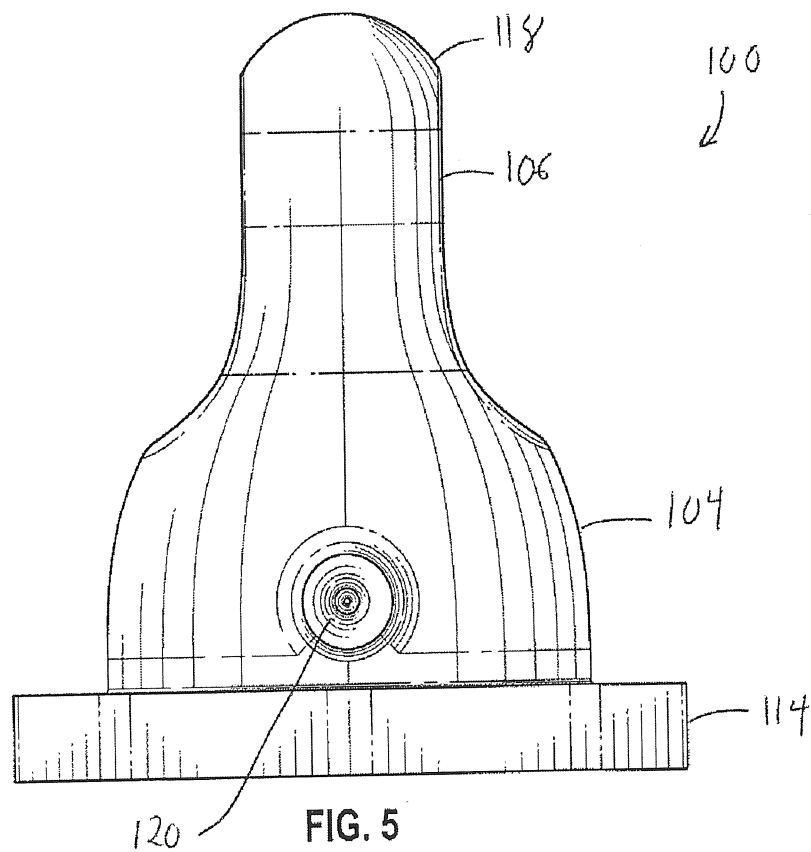


FIG. 5

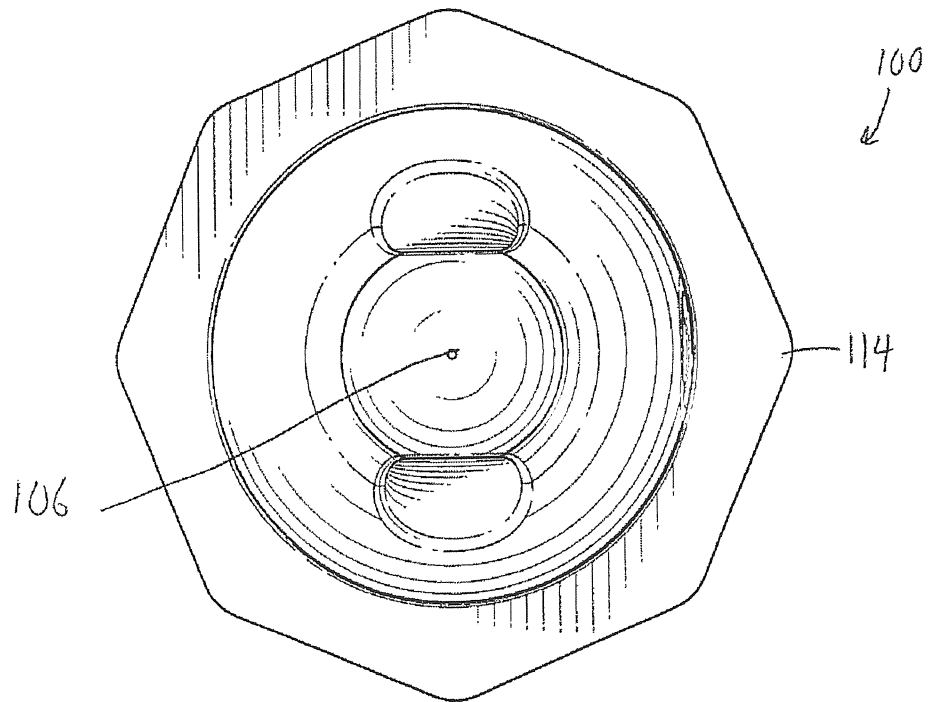


FIG. 6

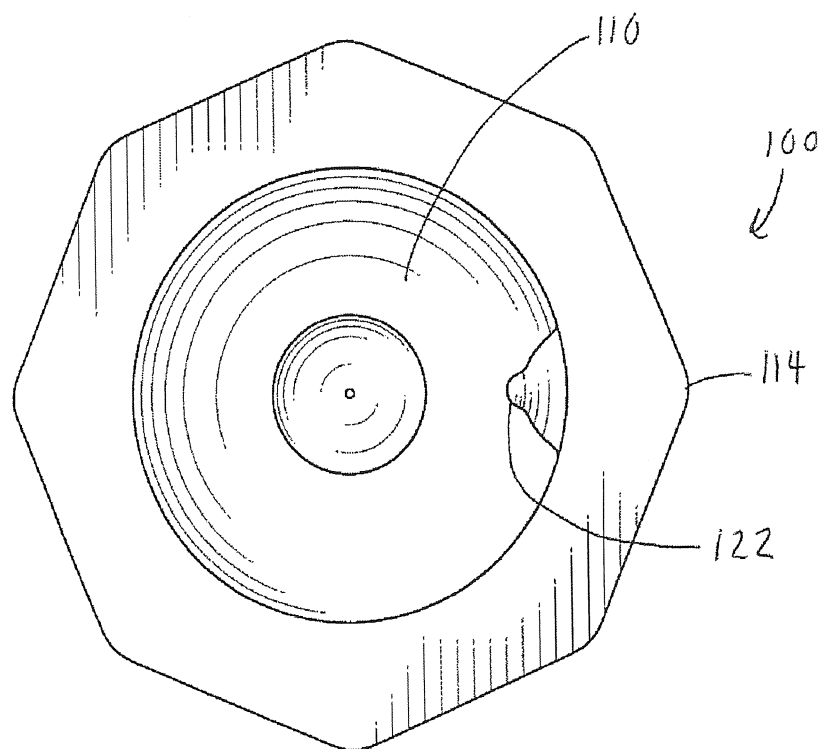


FIG. 7

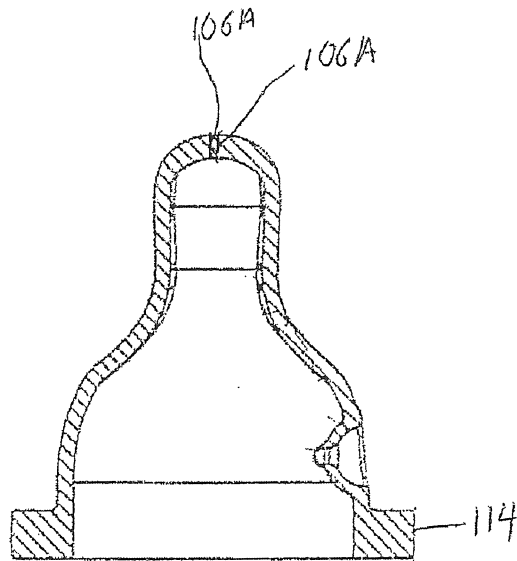


FIG. 8